

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1993 (Xin vắng)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Nhã L, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2025, ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Nhã L kết hôn năm 2023, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông N yêu cầu xin ly hôn với bà L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông N.

Đối với bà Nguyễn Nhã L, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng bà Nguyễn Nhã L đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Nhã L, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Nhã L vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Nhã L theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Nhã L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Ông N cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà L. Về phía bà L, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của ông N nhưng bà L cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng ông N. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông N, bà L không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Văn N ly hôn với bà Nguyễn Nhã L.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc ly hôn với bà Nguyễn Nhã L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22 tháng 10 năm 2025, ông Nguyễn Văn N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002841 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Bùi Thị Huệ